

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **568** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **20** tháng **6** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học phát triển
nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102- SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội thông qua ngày 08 tháng 1 năm 2012 tại Hà Nội.

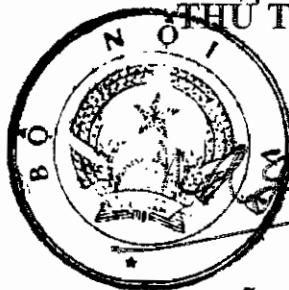
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCCP, T.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

**HỘI KHOA HỌC PHÁT TRIỂN
NGUỒN NHÂN LỰC, NHÂN TÀI VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 568 /QĐ- BNV
ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Scientific Association for Development of Talents - Human Resources.
3. Tên viết tắt: VSATH.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam (sau đây gọi chung là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện, không vụ lợi của công dân và các tổ chức pháp nhân ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học phát triển nguồn nhân lực, phát hiện và đề xuất trọng dụng nhân tài ở Việt Nam.
2. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết các công dân Việt Nam là nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân và các tổ chức pháp nhân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến sự nghiệp khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài và thực hiện có hiệu quả tôn chỉ của Hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận, dân chủ, công khai, minh bạch, tự quản, tự trang trải kinh phí và tuân thủ pháp luật.
2. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước theo Điều lệ của Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật về lĩnh vực Hội hoạt động.

3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng. Trụ sở chính của Hội đặt tại Hà Nội. Trường hợp cần thiết, Hội có thể đặt văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Nghiên cứu về đào tạo, phát triển và sử dụng nhân lực, nhân tài. Tư vấn, đề xuất với cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội về các giải pháp, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng nhân lực, trọng dụng nhân tài; thu hút nhân lực, nhân tài theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia, phối hợp với cơ quan, tổ chức, viện, trường có tư cách pháp nhân trong và ngoài nước đào tạo nhân lực nhằm hỗ trợ phát triển nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phản biện, thẩm định và giám định các đề tài khoa học, dự án phát triển nguồn nhân lực, nhân tài, các dự án phát triển kinh tế - xã hội khi được các cơ quan nhà nước yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn, thông tin khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học liên quan phù hợp với năng lực, chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động Hội.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hội và tổ chức các hoạt động theo quy định của Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Hội và hội viên, đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Được xây dựng quỹ Hội trên cơ sở nguồn thu hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải kinh phí hoạt động của Hội.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật nhằm góp phần đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

7. Được tổ chức hội nghị, hội thảo, quan hệ, hợp tác với một số tổ chức khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của Hội

1. Chấp hành quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật khi thực hiện các công việc: Tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường; thay đổi các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội; thay đổi trụ sở; lập văn phòng đại diện ở các địa phương khác; lập các pháp nhân trực thuộc Hội.

4. Hàng năm, Hội báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

6. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hội; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và văn phòng đại diện; biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Tiêu chuẩn và tư cách hội viên

1. Tiêu chuẩn hội viên

Các tổ chức pháp nhân của Việt Nam và các cá nhân nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân là công dân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến sự nghiệp khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài cho đất nước tán thành

Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện tham gia hoạt động Hội, đóng hội phí ở một tổ chức cơ sở của Hội đều có thể được kết nạp làm hội viên.

2. Tư cách hội viên

a) Hội viên chính thức: Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động theo quy định của pháp luật; các tổ chức pháp nhân, các cá nhân nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân là công dân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến sự nghiệp khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài ở Việt Nam tán thành Điều lệ của Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập thì được Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định kết nạp;

b) Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Các tổ chức pháp nhân, các cá nhân Việt Nam là nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân tán thành Điều lệ Hội, có đóng góp cho sự phát triển của Hội và sự nghiệp nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam, không có điều kiện tham gia hoạt động Hội với tư cách là hội viên chính thức, có thể được Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự của Hội.

Điều 8. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên của Hội do Ban Chấp hành Hội ấn hành, đồng thời quy định việc cấp, phát và quản lý thẻ.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận các vấn đề của Hội; được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành và các chức vụ khác của Hội; được phê bình, chất vấn với lãnh đạo Hội về các chủ trương và hoạt động của Hội.

2. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức và được Hội giúp đỡ, tạo điều kiện để đạt các ý kiến, kiến nghị và nguyện vọng về những vấn đề phát triển nhân lực, nhân tài đến các cơ quan tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các chế độ ưu đãi khi sử dụng các loại dịch vụ do Hội cung cấp.

4. Được Hội hỗ trợ về thông tin, tư vấn, giới thiệu trong hoạt động giảng dạy và ứng dụng khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài trong phạm vi khả năng của Hội và pháp luật cho phép. Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu, dịch vụ tư vấn, phản biện do Hội tổ chức theo quy định của pháp luật.

5. Được cấp Thẻ “Hội viên Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam” và sử dụng thẻ này khi tham gia sinh hoạt và các hoạt động của Hội.

6. Được quyền xin ra khỏi Hội khi thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia hoạt động Hội. Trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản đến Ban Thường vụ Hội trước 01 (một) tháng.

7. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tham gia đầy đủ sinh hoạt do Hội, chi hội tổ chức và chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Hội phân công.

2. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chi hội nơi tham gia sinh hoạt.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hội, góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

4. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền xóa tên hội viên

1. Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên và thu thẻ hội viên trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hội;

b) Hoạt động trái với nguyên tắc tổ chức và Điều lệ Hội đến mức phải khai trừ khỏi Hội;

c) Bị tòa án tuyên án phạt tù hoặc bị chết.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền xóa tên hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Ban Kiểm tra Hội.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội.

7. Chi hội cơ sở.

Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc (sau đây gọi tắt là Đại hội) tổ chức 5 (năm) năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Số lượng đại

biểu và tỷ lệ phân bổ đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành Hội có thể triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội nhiệm kỳ đã qua và định hướng phát triển, chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Xem xét và thông qua báo cáo tài chính của Hội nhiệm kỳ đã qua;

c) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có);

d) Quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành và số lượng ủy viên Ban Kiểm tra Hội. Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định việc chia, tách; giải thể; đổi tên hoặc gia nhập các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội;

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội, họp thường lệ mỗi năm 2 (hai) lần. Trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội là 5 (năm) năm.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội, nếu khuyết ủy viên Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung hoặc thay thế. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành phải được ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bổ sung hoặc thay thế nhiều nhất không quá 10% (mười phần trăm) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định cho mỗi nhiệm kỳ.

3. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành và Điều lệ Hội. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và cả nhiệm kỳ theo nghị quyết Đại hội và điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội;

b) Bầu và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ban Thường vụ Hội; bầu bổ sung và miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành Hội. Việc bầu cử và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Hội phải tuân theo quy trình thủ tục và phải được trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại kỳ họp tán thành;

c) Quyết định triệu tập và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường), như: Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, thành phần, số lượng đại biểu tham dự Đại hội, chương trình, nội dung, tài liệu và công tác hậu cần phục vụ Đại hội;

d) Quyết định quy chế hoạt động của Ban Chấp hành và xem xét, kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành Hội (nếu có);

đ) Quyết định việc cấp, phát và quản lý Thẻ hội viên;

e) Quyết định việc thành lập và giải thể văn phòng đại diện, các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ hoàn thành các công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành và các hoạt động do Hội tổ chức, trường hợp vắng mặt phải báo cáo nêu rõ lý do.

5. Ủy viên Ban Chấp hành Hội thôi làm nhiệm vụ của ủy viên Ban Chấp hành trong trường hợp sau:

a) Tự nguyện viết đơn gửi Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định;

b) Vi phạm Điều lệ Hội, bỏ sinh hoạt Ban Chấp hành từ 03 (ba) phiên họp liên tiếp không có lý do chính đáng, hoặc không được chấp nhận vắng mặt. Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định trong phiên họp gần nhất khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham dự cuộc họp tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu và miễn nhiệm, bãi nhiệm gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Thường vụ. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

2. Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng 01 lần; khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ có thể họp bất thường để giải quyết các công việc quan trọng cấp bách, phát sinh.

3. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội; các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và điều hành công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định kết nạp, khai trừ hội viên tổ chức và công nhận, thôi công nhận hội viên liên kết, hội viên danh dự;

d) Quyết định khen thưởng, kỷ luật hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội; quy chế làm việc của Văn phòng Hội, các tổ chức trực thuộc Hội, khen thưởng, kỷ luật và mức thu hội phí của hội viên, hội thành viên;

e) Báo cáo công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

g) Quyết định thành lập Hội đồng khoa học khi thấy cần thiết;

h) Ra nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, các cơ quan chuyên môn của Hội, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội bầu trực tiếp. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng, Phó Ban Kiểm tra do các thành viên Ban Kiểm tra bầu. Ban Kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

2. Ban Kiểm tra có các nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, các chủ trương và chương trình công tác của Hội; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội;

b) Xem xét và đề xuất giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội và những vấn đề có liên quan đến Hội, hội viên, tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra những vấn đề liên quan đến Hội, hội viên, các chi hội, các tổ chức pháp nhân trực thuộc do các cơ quan chức năng nhà nước yêu cầu. Kết luận về các đợt kiểm tra phải thông báo đầy đủ cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

3. Giữa hai kỳ Đại hội, nếu cần thay đổi hoặc bổ sung các thành viên Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra phải thông báo cho Ban Chấp hành và lấy ý kiến các chi hội trực thuộc. Quyết định thay thế hoặc bổ sung phải được từ 2/3 (hai phần ba) tổng số các chi hội trực thuộc chấp thuận mới có giá trị thực hiện.

4. Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu Ban Chấp hành và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội cung cấp thông tin, tài liệu, chứng từ liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra của Ban.

Điều 17. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về mọi hoạt động của Hội và là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

2. Chủ tịch Hội có các nhiệm vụ:

a) Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

b) Đại diện cho Hội trong các hoạt động đối nội, đối ngoại trong và ngoài nước; phê chuẩn và ký các văn bản giao dịch đối ngoại của Hội, các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Làm chủ tài khoản của Hội;

d) Ký quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức trực thuộc Hội và bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự chủ chốt của các tổ chức này.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành, được Ban Chấp hành phân công phụ trách một số mặt hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về các lĩnh vực công việc được phân công. Số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quyết định.

2. Phó Chủ tịch thường trực được Chủ tịch ủy quyền điều hành công việc của Hội thay Chủ tịch khi vắng mặt và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành Hội về các công việc trong thời gian được ủy quyền.

Điều 19. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ quản lý hành chính - quản trị, theo dõi, tổng hợp tình hình, lập các báo cáo định kỳ hoạt động của Hội, thừa hành chủ trương, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giải quyết công việc của Hội, thực hiện công tác quản lý tài sản, tài chính, hậu cần của Hội.

2. Các ban chuyên môn có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động trong lĩnh vực mình phụ trách và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn phải xây dựng quy chế làm việc trình Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định ban hành.

4. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc được Hội thành lập hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và điều lệ hoặc quy chế của đơn vị do Ban Thường vụ quy định, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình.

Điều 20. Chi hội cơ sở

1. Ở cơ sở có ít nhất 05 (năm) hội viên trở lên được thành lập chi hội trực thuộc Hội. Chi hội không có tư cách pháp nhân. Việc thành lập chi hội do Ban vận động đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định.

2. Nhiệm kỳ của chi hội là 2 năm rưỡi (30 tháng) kể từ ngày có quyết định thành lập.

3. Chi hội có dưới 9 (chín) hội viên được bầu Chi hội trưởng, nếu cần, bầu Chi hội phó. Chi hội có 9 (chín) hội viên trở lên, được bầu Ban Chấp hành. Có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Chấp hành chi hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 21. Tài sản

1. Tài sản của Hội gồm trụ sở và phương tiện làm việc phục vụ các hoạt động của Hội là tài sản tự có; tài sản do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tài sản thuê (nếu có). Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Nếu tài sản nào bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 22. Tài chính

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, được quản lý theo quy chế của Hội và quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu tài chính của Hội:

a) Hội phí do hội viên đóng góp. Mức thu Hội phí hàng năm do Ban Thường vụ Hội quyết định;

b) Khoản thu do hội viên tự nguyện ủng hộ;

c) Thu từ các dự án, đề tài do Hội chủ trì;

d) Thu từ các hoạt động tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Thu từ đóng góp xây dựng, phát triển Hội của các tổ chức pháp nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

e) Thu từ các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy định của pháp luật;

g) Thu từ các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

3. Các khoản chi của Hội:

a) Chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, khảo sát khoa học, tư vấn, giám định, phản biện, dịch vụ truyền thông;

b) Chi đầu tư phát triển Hội, trang thiết bị làm việc, thuê trụ sở, văn phòng, khi cần thiết hỗ trợ cho các đơn vị cơ sở;

c) Chi lương, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ nhân viên và các hoạt động của Văn phòng Hội;

d) Chi khen thưởng;

đ) Các khoản chi khác (nếu có).

4. Tài sản và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho Hội không được chia cho hội viên.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Ban Thường vụ Hội xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Hội phải được báo cáo trong Hội nghị Ban Chấp hành Hội xét duyệt, phê chuẩn. Năm tài chính của Hội bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Kết thúc nhiệm kỳ, Hội phải có báo cáo tổng kết toàn nhiệm kỳ về việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính trước Đại hội.

Chương VI CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ khác của Hội liên quan đến chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tự giải thể: Hội tự giải thể khi có đề nghị giải thể của 85% (tám mươi lăm phần trăm) tổng số hội viên hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham dự Đại hội biểu quyết thông qua;

b) Bị giải thể: Hội bị giải thể khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải thể Hội.

2. Trình tự, thủ tục giải thể Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Hội viên và tổ chức trực thuộc Hội có thành tích xuất sắc trong công tác Hội, các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp vật chất và tinh thần cho công tác Hội sẽ được Hội xem xét, khen thưởng. Nếu hội viên có thành tích đặc biệt xuất sắc sẽ được Hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

2. Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm ban hành quy chế khen thưởng, quy định cụ thể hình thức, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng hội viên phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân hội viên vi phạm nghị quyết, hoạt động trái Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật với các hình thức: Phê bình giáo dục, khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ có thời hạn, cách chức, xóa tên khỏi danh sách hội viên. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ chuyển sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm ban hành quy chế kỷ luật, quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền kỷ luật hội viên phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương VIII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ của Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam gồm 8 Chương, 29 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Hội thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2012 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khoa học phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.